

ĐỀ ÔN THI VIẾT- HỌC KỲ 1- KHỐI LỚP 4

1. NỐI HÌNH

1 visit

2 read

3 do

4 turn on

5 play

6 take

7 listen to

8 fly

d

a gymnastics

b the piano

c photos

d family

e a kite

f music

g comics

h the TV

2. VIẾT



1 He likes playing the piano.

2 He likes _____ family.

3 She likes _____ fish pie.

4 She likes _____ photos.

5 They like _____ gymnastics.

6 They like _____ volleyball.

5. ĐIỀN KÝ TỰ CÒN THIẾU

/4

1 clean 2 poluted 3 uly 4 beutiful 5 danerous

2 Write and match.

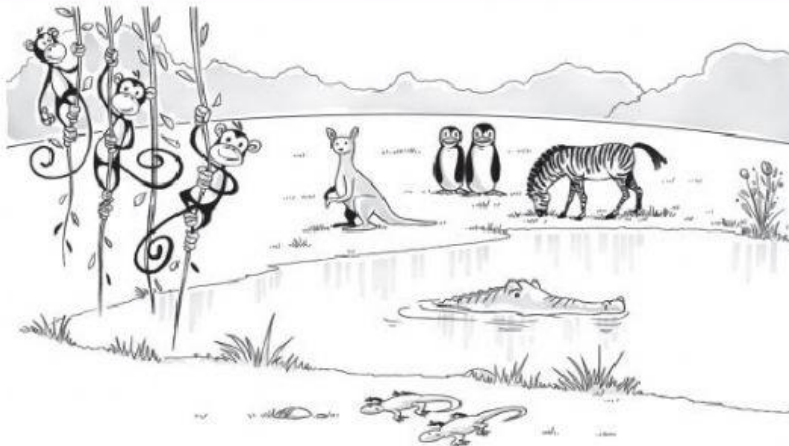
/5

- 1 frus surf
- 2 dinwurfs _____
- 3 ilsa _____
- 4 roksnel _____
- 5 yakka _____
- 6 skawtrei _____

☐ c
☐
☐
☐
☐
☐



4. ĐÁNH DẤU V (CHO HÌNH ĐÚNG) HOẶC X (CHO HÌNH SAI)



- 1 penguin ☒
- 2 monkey ☐
- 3 camel ☐
- 4 kangaroo ☐
- 5 crocodile ☐
- 6 lizard ☐
- 7 lion ☐
- 8 zebra ☐

3. ĐIỀN TỪ BẰNG CÁC CHỮ CÁI CHO SẴN

1 t a
r s d p o
c s
postcards

2 i
n p
s

3 l
e s h
l s

4 r
t e p
s o s

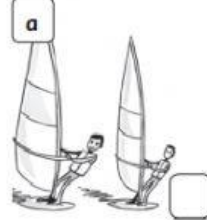
5 c l
e t i o
c o n

Listening

9. NGHE VÀ CHỌN HÌNH THÍCH HỢP

/3

1  

2  

3  

4  

8. KÉO VÀ THẢ



crocodiles seven ~~Animal Land~~ penguins
giraffes three today monkeys Saturday

/5

1 Name of zoo: Animal Land

2 Opens: _____

3 Animals by the lake: _____

4 Number of camels: _____ 5 At 3:00, watch _____

7. ĐIỀN CHỮ CÁI CÒN THIẾU

/8

- 1 wind surfing 2 kay aing 3 snork eing
4 swi aing 5 water king 6 sa fing
7 uuring 8 poll ued 9 dang eous

6. VIẾT TÊN CON VẬT THÍCH HỢP

/6

monkey lizard
crocodile
~~zebra~~ camel
kangaroo penguin

1 zebra 2 _____ 3 _____

4 _____ 5 _____ 6 _____ 7 _____

